TOÀ □N NHÂN DÂN
HUY□N □□NG H□NG
T□NH TH□I B□NH

C□NG HOÀ X□ H□I CH□ NGH□A VI□T NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông H-ng, ngày 15 tháng 3 năm 2019

Số: 04/2019/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147; khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các khoản 1 Điều 275; 280; 463; 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 323/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** **Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á**

Địa chỉ: Số 130, Phan Đăng Lưu, phường 3, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Võ Minh Tuấn** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Nguyễn Thanh Tùng** - Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền thường xuyên: **Ông Phạm Thanh Phương** - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Thái Thụy.

Địa chỉ: Số 155A, Khu 6, TT Diêm Điền, huyện Thái thụy, Thái Bình.

**** Bị đơn:*** **Ông Nguyễn Đăng T,** sinh năm 1969

Bà Vũ Thị T1, sinh năm 1973

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đăng Thơm: **Bà Vũ Thị T1**, sinh năm 1973.

Đều trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Nội dung trả nợ:***

- Tổng số tiền mà ông Nguyễn Đăng T và bà Nguyễn Thị T1 còn nợ Ngân hàng TMCP Đông Á tính đến ngày 07/3/2019 là: 212.737.079 đồng (Trong đó: Vốn: 170.599.051đồng; Lãi trong hạn: 0 đồng; Lãi quá hạn: 42.138.028 đồng).

- Phương án trả nợ các bên thống nhất thỏa thuận như sau: Ông Nguyễn Đăng T và bà Nguyễn Thị T1 phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Á, cụ thể:

+ Từ tháng 3/2019 đến tháng 6/2020 ông Nguyễn Đăng T và bà Vũ Thị T1 phải có trách nhiệm trả nợ mỗi tháng 10.000.000 đồng, tổng là 160.000.000 đồng.

+ Tháng 7/2020 đến tháng 10/2020 Nguyễn Đăng T và bà Vũ Thị T1 phải có trách nhiệm trả nợ mỗi tháng 10.000.000 đồng, tổng là 40.000.000 đồng.

+ Tháng 11/2020 ông Nguyễn Đăng T và bà Vũ Thị T1 phải có trách nhiệm trả nợ số tiền còn lại là 12.737.079 đồng.

**** Về xử lý tài sản thế chấp***: Trong trường hợp ông Nguyễn Đăng T và bà Vũ Thị T1 không trả nợ hoặc trả nợ không đủ số tiền nợ như đã thỏa thuận nêu trên, Ngân hàng TMCP Đông Á có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Đăng T và bà Vũ Thị T1 tại thôn Đ, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình theo Giấy chứng nhận số AĐ 295081 do UBND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình cấp ngày 22/12/2005, thửa đất số 550, tờ bản đồ số 01/ĐR, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số K.0023/116/HĐTC ngày 06/4/2016.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Đăng T và bà Vũ Thị T1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Á.

**** Về án phí:*** Ông Nguyễn Đăng T và bà Vũ Thị T1 nhận chịu cả 5.318.427 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho Ngân hàng TMCP Đông Á đã tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007835 ngày 11/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Đông Hưng;*
- *THADS huyện Đông Hưng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

HOÀNG VĂN THÀNH